

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu,
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Thanh Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên,

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa: 07/2019/QĐXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị K, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh S, sinh năm 1978,

Trú tại: Thôn P, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Nay Đức Linh, dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/09/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị K trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu được 01 tháng, được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh S và chị K tự nguyện tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2000 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (nay là huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai). Sau khi

kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S đánh đập vợ con, hay trộm cắp và thường xuyên uống rượu say xỉn không lo làm ăn. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về nuôi con chung: anh chị có 03 người con chung:

Ksor Q sinh ngày 04/10/2002 (nam)

Ksor H sinh ngày 30/8/2003 (nữ)

Ksor T sinh ngày 07/10/2009 (nam)

Chị có nguyện vọng được nuôi 03 người con chung và không yêu cầu anh Scáp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh S chỉ lo uống rượu, không có tài sản gì. Hơn nữa chị và anh S sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay chưa lần nào anh thăm con cũng như cấp dưỡng mà do một mình chị nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo pháp luật tố tụng dân sự cho anh S nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh, chị Siu P , sinh năm 1982, trú tại thôn Plei KyPhun, thị trấn Nhon Hòa, huyện, Chư Puh, tỉnh Gia Lai cho biết: Chị và anh S có mối quan hệ là anh em ruột. Giữa chị K và anh S có mối quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N , huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai vào năm 2005. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S uống rượu say về đánh đập vợ con. Tháng 2/2011 anh chị sống ly thân. Năm 2012 anh chị ly hôn theo phong tục tập quán của người địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/10/2018 cháu Ksor Q sinh ngày 04/10/2002 (nam) và cháu K sinh ngày 07/10/2009 (nam) đều có nguyện vọng sống với mẹ là chị K

Tại bản tự khai ngày 11/10/2018, cháu Ksor H sinh ngày 30/8/2003 (nữ) có nguyện vọng sống với mẹ là chị K .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng pháp luật.

Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự mặc dù tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho ly hôn giữa chị K và anh S

Về con chung: căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao 03 cháu: Ksor Q sinh ngày 04/10/2002 (nam), Ksor H sinh ngày 30/8/2003 (nữ) và Ksor T sinh ngày

07/10/2009 (nam) cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục sơ thẩm.

Anh S (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị K và anh S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N , huyện Chư Sê, (nay là thị trấn N , huyện Chư Puh), tỉnh Gia Lai đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên uống rượu say, đánh đập vợ con, không lo làm ăn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2011 cho đến nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị K và anh S có hành vi bạo lực gia đình đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị K yêu cầu được ly hôn với anh S là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung:

Ksor Q sinh ngày 04/10/2002 (nam)

Ksor H sinh ngày 30/8/2003 (nữ)

Ksor T sinh ngày 07/10/2009 (nam)

Hiện tại các cháu Ksor Q , Ksor H h, Ksor T đang ở với chị K ; Xét tại phiên tòa chị K có nguyện vọng được nuôi 03 người con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, kể từ ngày chị K và anh S sống ly thân, chị K một mình nuôi dưỡng tốt 03 người con chung, thể hiện chị K có đủ điều kiện để một mình chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho 03 người con chung. Và hiện tại các cháu đã lớn, có thể lao động phụ giúp gia đình. Xét nguyện vọng của các cháu Ksor Q , Ksor H và Ksor T là được sống với mẹ. Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84,

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị K được nuôi dưỡng các cháu Ksor Q, Ksor H và Ksor T là hợp lý; Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.2] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết; nên miễn xét.

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: cho chị K được ly hôn anh S

2. Về con chung: Giao các cháu Ksor Q sinh ngày 04/10/2002 (nam), Ksor H sinh ngày 30/8/2003 (nữ) và Ksor T sinh ngày 07/10/2009 (nam) cho chị K trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

.Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Miễn xét.

4. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000736 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; .

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *UBND thị trấn Nhơn Hòa;*
- *VKS nhân dân huyện Chư Pưh;*
- *Chi cục THA huyện Chư Pưh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu VT/hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hoàng Liêu